

Quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh

Ngay từ đầu năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh (ĐKKD) nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tinh thần đó được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 01 và Nghị quyết số 19 với yêu cầu các bộ, ngành phải thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 50% số ĐKKD và danh mục hàng hóa, sản phẩm, thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Tiếp theo, phải xây dựng nghị định sửa đổi, bổ sung các ĐKKD trình Chính phủ ban hành trong quý III/2018.



Ảnh minh họa

Kết quả bước đầu

Bộ Công Thương ban hành phương án cắt giảm, sửa đổi 675 ĐKKD thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trong giai đoạn 2017 - 2018 và hoàn thành đúng thời hạn trước ngày 31/10/2018 như mục tiêu Nghị quyết số 19 đề ra. Trong đó có những ĐKKD “bám rễ” rất lâu nhưng vẫn được bãi bỏ, đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp như bãi bỏ quy hoạch kinh doanh xăng dầu. Điểm sáng khác thuộc về Bộ Thông tin và Truyền thông. Bà Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho biết: Lĩnh vực thông tin và truyền thông có 4 nghị định liên quan đến ĐKKD được ban hành, trong đó có một nghị định sửa nhiều nghị định. Tôi rất chú ý vì đã đọc dự thảo một nghị định sửa nhiều nghị định do Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo gửi Bộ Tư pháp và trình Chính phủ. Nhưng cuối cùng nghị định được Chính phủ ban hành có nội dung khác hẳn so với dự thảo. Điều này cho thấy Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục rất tích cực các ý kiến góp ý.

Cả hai đầu mỗi có chức

năng tập hợp, đánh giá tiến độ cắt giảm ĐKKD là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và CIEM đều cho rằng, đợt rà soát ĐKKD năm 2018 đã thể hiện được tinh thần cải cách, hướng đến môi trường kinh doanh thuận lợi. Nhưng đáng tiếc là chưa đồng đều, chưa thực chất ở tất cả các bộ, ngành. CIEM cho biết, hạn cuối là ngày 31/10/2018 nhưng đến thời điểm đó chỉ có 524 ĐKKD được sửa đổi, 771 ĐKKD được bãi bỏ, 111 ĐKKD được thay thế, 29 ĐKKD được ban hành thêm. “Như vậy, tính về số lượng, việc cắt giảm ĐKKD không đạt yêu cầu Chính phủ đề ra. Đáng lưu ý, chất lượng cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD còn thấp, chưa thực chất vì nhiều văn bản được sửa đổi mang tính hình thức, đối phó” - Phó Viện trưởng CIEM, ông Phan Đức Hiếu cho biết.

Đi sâu rà soát “ma trận” ĐKKD, CIEM phát hiện có những ĐKKD được cắt giảm nhưng không mang lại tác dụng gì cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, ví dụ trong lĩnh vực xây dựng bãi bỏ điều kiện yêu cầu tổ chức, cá nhân phải “có năng lực, hành vi dân sự”. Thậm chí có những ĐKKD được cắt bỏ nhưng lại thay bằng quy định còn gây khó khăn nhiều hơn

cho doanh nghiệp. Ví dụ, nhiều bộ, ngành bãi bỏ ĐKKD liên quan đến yêu cầu về trình độ nhân sự, chứng chỉ hành nghề thì ngành giáo dục và đào tạo lại đưa vào quy định mới. Cụ thể, Nghị định số 49/2018/NĐ-CP về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp yêu cầu đơn vị kinh doanh phải có trụ sở ổn định trong ít nhất 2 năm; có đủ phòng làm việc cho kiểm định viên với diện tích tối thiểu 8m²/người; có ít nhất 10 kiểm định viên làm việc toàn thời gian theo hợp đồng... Đáng chú ý, vẫn còn nhiều ĐKKD được lồng ghép vào tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành khiến hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp dày thêm. Nhìn chung, các bộ, ngành vẫn tu duy quản lý bằng mọi giá, không cần nhắc giữa lợi ích và chi phí.

Không thể bỏ cuộc

Tiến sĩ Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng CIEM trần trộ: “Cuộc chiến” cắt bỏ giấy phép con, nay là cắt bỏ ĐKKD được bắt đầu từ năm 2000 khi Luật Doanh nghiệp có hiệu lực. 18 năm qua, đã có những đợt cải cách rất lớn, đạt được kết quả nhất định nhưng rồi cuộc vẫn chỉ là nửa vời vì ĐKKD này được cắt bỏ thì ĐKKD khác lại mọc lên. “Bằng kinh nghiệm của

minh, tôi biết đây là cuộc chiến rất khó khăn, bao nhiêu đợt cải cách rồi đến nay vẫn chưa thành công. Với bối cảnh nguồn lực hiện nay, đưa ra các giải pháp khả thi là rất khó, phần lớn kiến nghị giải pháp không thực hiện được. Nhưng kỳ vọng và mong muốn của xã hội, của cộng đồng doanh nghiệp vào cải cách là chính đáng và chúng ta phải tiếp tục làm để duy trì động lực cải cách trong năm sau, nếu bỏ cuộc tức là trở về con số 0” - ông Cung chia sẻ.

Theo VCCI, quá trình cắt giảm ĐKKD và thủ tục kiểm tra chuyên ngành đang nảy sinh vấn đề chưa thống nhất về tiêu chí xác định quy định nào cắt bỏ hay giữ lại. Ví dụ, có nghị định bỏ các ĐKKD yêu cầu kinh nghiệm hoặc bằng cấp của nhân lực nhưng nghị định khác vẫn duy trì. Hoặc có nơi sử dụng tiêu chí về lịch sử tuân thủ của một loại hàng hóa để giữ lại/loại bỏ trong danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, nhưng nơi khác lại không sử dụng biện pháp này. Do đó, cần sớm thống nhất về tiêu chuẩn đưa ra các quy định gia nhập ngành để bảo đảm sự nhất quán và thuận tiện trong quá trình rà soát.

Có thể nói, môi trường kinh doanh của nước ta trong những năm qua đang có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét. Việc cắt giảm ĐKKD, cải cách thủ tục hành chính đã góp phần không nhỏ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kết quả đánh giá của qua cho thấy, các bộ, ngành, địa phương có mức độ thực hiện chưa đồng đều. Nhiều bộ, ngành rất tiên phong, quyết liệt nhưng một số bộ, ngành ít chuyển biến, thực hiện còn đối phó. Vì vậy, thời gian tới, để đẩy mạnh cắt giảm ĐKKD, cần tăng cường sự tham vấn cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động rà soát pháp luật, cơ chế kiểm soát, thống nhất quan điểm rà soát và mở rộng các đề xuất trong các phương án điều chỉnh pháp luật kinh doanh do các bộ, ngành đề ra. Muốn vậy, cơ quan xây dựng chính sách phải tách khỏi cơ quan cấp phép để hạn chế tình trạng “cài cắm” chính sách. Đặc biệt, công tác xây dựng pháp luật thời gian tới cần có cơ chế giám sát, “gác cổng” cho quá trình ban hành văn bản mới liên quan đến ĐKKD và thủ tục hành chính, từ đó hỗ trợ, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển.

Theo báo cáo mới nhất của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, tính đến cuối tháng 11/2018, các bộ đã trình và ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa 6.776 trong tổng số 9.926 dòng hàng kiểm tra chuyên ngành, vượt 36,5% chỉ tiêu giao. Về cắt giảm ĐKKD, đã có hơn 3.300 trong tổng số 6.200 ĐKKD được cắt giảm, đơn giản hóa. Ước tính, việc cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD, thủ tục hành chính đã giúp doanh nghiệp và người dân tiết kiệm gần 18 triệu ngày công và hơn 6.000 tỷ đồng mỗi năm.

(Theo nhandan.com.vn)

Gỡ khó cho các doanh nghiệp nước sạch

Chủ trương xã hội hóa đầu tư chương trình nước sạch nông thôn (NSNT) của tỉnh được triển khai từ năm 2014 đã được các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hưởng ứng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn rất nhiều khó khăn, vướng mắc cần được các sở, ngành, địa phương quan tâm tháo gỡ.

Đến hết ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh có 31 dự án đầu tư mới, đầu tư nâng cấp mở rộng được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư (trong đó 24 dự án đầu tư mới, 7 dự án nâng cấp và mở rộng) với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 2.000 tỷ đồng; 26 dự án chuyển giao cho doanh nghiệp quản lý từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn Ngân hàng Thế giới; 2 dự án nhà máy nước Thụy An và nhà máy nước Thái Thọ (Thái Thụy) đầu tư từ nguồn vốn khoa học công nghệ của trung ương, vốn doanh nghiệp thường xuyên kiểm tra, đón đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án như: thủ tục về đất đai, cấp phép xây dựng, giải phóng mặt bằng... đồng thời chỉ đạo chính quyền cơ sở vận động nhân dân tạo điều kiện tối đa cho các nhà đầu tư trong quá trình thi công công trình, nhất là việc cắt đường để thi công hệ thống đường ống cấp nước. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh cũng tích cực chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh hướng dẫn và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong việc vay vốn đầu tư các công trình cấp NSNT. Đến hết 31/12/2018, toàn tỉnh có 24 dự án được các ngân hàng cho vay vốn với tổng số tiền cam kết cho vay trên 418,5 tỷ đồng. Với sự vào cuộc tích cực đó, chỉ đến cuối năm 2016, hệ thống đường ống cấp nước sạch của các dự án đã phủ kín và đủ khả năng cung cấp nước sạch đến trung tâm các xã trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các dự án đầu tư đã hoàn thành, 100% dân số vùng nông thôn của tỉnh được cung cấp nước sạch với tỷ lệ sử dụng NSNT toàn tỉnh đến ngày 31/12/2018 đạt trên 96,8%.

Đề có được những kết quả đó là cả sự cố gắng, nỗ lực của các doanh nghiệp bởi trong quá trình triển khai thực hiện, các doanh nghiệp đã gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc cung cấp nước sạch cho nhân dân. Ông Ngô Văn Dũng, Phó Chủ



Nông dân xã An Khê (Quỳnh Phụ) phấn khởi khi được sử dụng nước sạch.

tịch Hội Nước sạch tỉnh cho biết: Do các quy định của trung ương về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các công trình NSNT, tiêu chuẩn quản lý chất lượng NSNT... chưa đồng bộ nên việc ban hành và triển khai chính sách hỗ trợ các công trình cấp NSNT còn có điểm chưa thống nhất, chưa cụ thể dẫn tới tiến độ cấp kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp vẫn còn chậm. Đến ngày 31/12/2018, UBND tỉnh đã quyết định hỗ trợ cho 51 dự án, công trình với tổng kinh phí 461,469 tỷ đồng, trong đó số kinh phí được phân bổ hỗ trợ mới chỉ được 218,788 tỷ đồng, chiếm 47,41% tổng số kinh phí được duyệt hỗ trợ. Chính việc cấp kinh phí hỗ trợ chậm đó đã dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp không chủ động được nguồn tài chính để trả tiền vay ngân hàng và các chi phí phát sinh khác. Bà Ngô Thị Ngọc Hải, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh nước Hoàng Hải cho biết: Công ty được UBND tỉnh chấp thuận cho thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước mặt cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân 3 xã Đông Phương, Đông Cường, Đông Xá, huyện Đông Hưng và đường ống cấp nước sạch của các dự án đã phủ kín và đủ khả năng cung cấp nước sạch đến trung tâm các xã trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các dự án đầu tư đã hoàn thành, 100% dân số vùng nông thôn của tỉnh được cung cấp nước sạch với tỷ lệ sử dụng NSNT toàn tỉnh đến ngày 31/12/2018 đạt trên 96,8%.

Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nước sạch, tại buổi làm việc với Hội Nước sạch tỉnh, đồng chí Đặng Trong Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tham mưu kế hoạch hỗ trợ cho các dự án, bảo đảm công bằng, khách quan, đúng theo quy định của Nhà nước; giao Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp nước sạch, trên cơ sở đó tỉnh sẽ xem xét, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, từ đó góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước sạch duy trì, quản lý, khai thác dự án đạt hiệu quả cao nhất. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cũng yêu cầu các doanh nghiệp nước sạch phải bảo đảm quy trình quản lý chất lượng, công khai quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cấp nước, công khai kết quả kiểm tra chất lượng nước của các cơ quan chức năng, công khai giá sử dụng nước (theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh đối với từng dự án), công khai mức huy động tiền đóng góp của người sử dụng nước trong việc đầu tư xây dựng công trình cấp NSNT; đồng thời, kiểm tra chặt chẽ việc thỏa thuận với người dân về việc góp vốn.

MINH HƯƠNG

Làm giàu từ chăn nuôi lợn

Khi đang là chủ của 3 cửa hàng kinh doanh hàng may mặc lớn, lợi nhuận cao, có uy tín trong cộng đồng người Việt tại Liên bang Nga, vợ chồng anh Phạm Bá Vang, xã Tân Bình (thành phố Thái Bình) quyết định trở về quê hương để gần với nghiệp chăn nuôi. Nhờ nghị lực, ý chí, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật cùng sự nhạy bén trong kinh doanh, anh Vang đã thành công khi chọn con lợn là vật nuôi chủ lực, biến dải ao đầm hoang vu ven sông Trà Lý ngày nào thành một trong những trang trại lớn.

“Chăn nuôi là nghề chứa đựng nhiều rủi ro, nếu không có sự gắn bó, đam mê thì chưa chắc già đình tôi đã có cuộc sống như bây giờ” - anh Vang mở đầu câu chuyện với chúng tôi. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo có 8 anh chị em, ngay từ nhỏ đã tảo tần phụ giúp cha mẹ, cái duyên với thương trường cũng gắn với anh từ đó.

Năm 1993, anh sang Nga lao động, những ngày bươn chải mưu sinh nơi đất khách quê người, anh đã tìm được tình yêu của cuộc đời mình khi nên duyên với cô bạn gái cùng quê Lê Thị Thu Hiền. Tỏ ấm nhờ của anh chị thêm niềm vui với lần lượt 2 con gái chào đời trên xứ Bạch Dương tươi đẹp. Dù công việc kinh doanh hàng may mặc tại Nga đang thành công nhưng nỗi nhớ quê hương vẫn canh cánh trong lòng. Năm 2002, anh quyết định về Việt Nam khởi nghiệp lại từ đầu.

Trong anh luôn tràn trề suy nghĩ tìm hướng phát triển để làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Dù bị nhiều người can ngăn nhưng với quyết tâm của mình, anh nhận đầu trâu và đầu tu xây dựng trang trại chăn nuôi tại vùng đầm hoang bên sông Trà Lý với mong muốn tận dụng lao động tại địa phương, cung cấp cho thị trường những loại thực phẩm có giá trị. Thiếu kiến

thức và kinh nghiệm chăn nuôi, mình anh lại ngược xuôi Bắc, Nam, tìm đến những trung tâm chăn nuôi, trang trại có uy tín để học hỏi. Sau những thành công bước đầu với mô hình trang trại chăn nuôi tổng hợp, năm 2005, anh nhận thấy con lợn tuy có tầm quan trọng trong nhu cầu tiêu thụ của người dân song quy mô chăn nuôi còn ở mức nhỏ lẻ, tự phát, tập trung chăn nuôi lợn theo hướng chuyên nghiệp, quy mô lớn sẽ đón đầu xu thế và thu được lợi nhuận cao từ việc nuôi đẩy tiềm năng này. Toàn bộ trang trại 51.400m² được cải tạo, nâng cấp với quy mô 13 dãy chuồng nuôi khép kín, trong đó, có 4 dãy dành nuôi lợn nái còn lại là lợn thương phẩm. Các công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường được đặc biệt quan tâm với hệ biogas có sức chứa 3.000m³ cùng 4 hệ thống hồ điều hòa, cây bóng mát, cây ăn quả quanh trang trại... tất cả đạt yêu cầu của mô hình chăn nuôi

khép kín. Chị Lê Thị Thu Hiền chia sẻ: Khởi điểm chỉ với 50 lợn nái và 600 lợn thịt, hai vợ chồng cứ vừa làm vừa học thêm kinh nghiệm. Những ngày chờ đợi lứa lợn đầu tiên sinh sản thành công trong trang trại, những lần lợn ốm, bỏ ăn, giá mua lên xuống thất, những khiến anh chị nhiều phen mất ăn, mất ngủ... Sau 2 năm học hỏi được nhiều kinh nghiệm và nắm vững kỹ thuật, anh quyết định đầu tư phát triển quy mô chăn nuôi, cao điểm trang trại nuôi tới gần 8.000 con lợn. Nhờ tuân thủ quy trình chăn nuôi khép kín, bảo đảm vệ sinh phòng dịch, sản phẩm chất lượng nên đầu ra luôn bảo đảm, mỗi tháng xuất chuồng từ 1.500 - 1.700 con lợn thịt, lợn giống, đạt doanh thu trung bình từ 60 - 80 tỷ đồng/năm. Trang trại tạo việc làm cho gần 40 lao động với thu nhập trung bình từ 5 - 7 triệu đồng/người/tháng.

Con lợn đã giúp gia đình anh Vang đổi đời nhưng để gần bó và thành công với nghề chăn nuôi, theo anh Vang đó là cả một quá trình hội tụ nhiều yếu tố. Là ngành mang tính chất sản xuất hàng hóa nên tất cả các khâu từ xây dựng cơ sở hạ tầng

phải đạt chuẩn với mục đích tạo tiểu khí hậu chuồng nuôi tốt, bảo đảm tốt các khâu vệ sinh phòng dịch, môi trường, nguồn thức ăn, nguồn giống... theo mô hình chăn nuôi khép kín. Trang trại cần xây dựng kế hoạch tài chính, bảo đảm nguồn vốn dự

phòng, nhằm kiểm soát được giá thành sản xuất hướng tới tính toán, dự báo được cung cầu của thị trường. Là ngành chứa đựng nhiều rủi ro nên người chăn nuôi cần tính toán nhận định tình hình, tuyệt đối không tự ý tăng, giảm đàn ở ạt, chạy theo tâm lý đám

đồng trong kinh doanh. Đặc biệt, muốn thành công với nghề, điều quan trọng nhất là phải có đam mê và tinh thần cầu thị học hỏi bởi ngành chăn nuôi không có kiến thức sẽ rất dễ mất định hướng và thất bại.

MINH HƯNG



Anh Phạm Bá Vang (áo trắng) kiểm tra chất lượng lợn giống tại trang trại.